

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2018-2019

Lớp: 17445SP2 (Sĩ Số: 12) - Khoa: Phòng Đào tạo không CQ

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (20/08/2018)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
1	EEEN234062_03A		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Phạm Hữu Thái	Thứ Ba	_____34567	B307	22/10/2018->10/11/2018
2	EEEN234062_03A		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Phạm Hữu Thái	Thứ Năm	_____34567	B307	22/10/2018->10/11/2018
3	EEEN234062_03A		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Phạm Hữu Thái	Thứ Bảy	_____34567	B307	22/10/2018->10/11/2018
4	ENGL330337_02A		Anh Văn 3	3	LT	50%	Sử Thị Ái Mỹ	Thứ Hai	_____34567	B202	22/10/2018->10/11/2018
5	ENGL330337_02A		Anh Văn 3	3	LT	50%	Sử Thị Ái Mỹ	Thứ Tư	_____34567	B202	22/10/2018->10/11/2018
6	ENGL330337_02A		Anh Văn 3	3	LT	50%	Sử Thị Ái Mỹ	Thứ Sáu	_____34567	B202	22/10/2018->10/11/2018
7	ENMA220126_01A		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Văn Thúc	Thứ Hai	_____34567	B202	10/09/2018->29/09/2018
8	ENMA220126_01A		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Văn Thúc	Thứ Tư	_____34567	B202	10/09/2018->29/09/2018
9	LLCT150105_01A		Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin	5	LT	50%	Trần Ngọc Chung	Thứ Ba	_____34567	B202	17/09/2018->20/10/2018
10	LLCT150105_01A		Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin	5	LT	50%	Trần Ngọc Chung	Thứ Năm	_____34567	B202	17/09/2018->20/10/2018
11	LLCT150105_01A		Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin	5	LT	50%	Trần Ngọc Chung	Thứ Sáu	_____34567	B202	17/09/2018->20/10/2018
12	MHAP110127_01A		TT Nguội (CNKT Nhiệt, CNKT Ô Tô, SPKT Nhiệt- Ô Tô, KTCN, SPKTCN)	1	TH	0%	Phạm Minh Đức	Chủ Nhật	12345_____	XN1	03/09/2018->06/10/2018
13	MHAP110127_01A		TT Nguội (CNKT Nhiệt, CNKT Ô Tô, SPKT Nhiệt- Ô Tô, KTCN, SPKTCN)	1	TH	0%	Phạm Minh Đức	Chủ Nhật	_____78901_____	XN1	03/09/2018->06/10/2018
14	PHYS110302_04A		Thí nghiệm vật lý đại cương	1	TH	50%	Lê Thị Thu Hà	Chủ Nhật	12345_____	A5402B	26/11/2018->15/12/2018
15	PHYS110302_04A		Thí nghiệm vật lý đại cương	1	TH	50%	Lê Thị Thu Hà	Chủ Nhật	_____78901_____	A5402B	26/11/2018->15/12/2018
16	PHYS120202_01A		Vật lý đại cương 2	2	LT	50%	Trần Thiện Huân	Thứ Năm	_____34567	B202	17/12/2018->05/01/2019
17	PHYS120202_01A		Vật lý đại cương 2	2	LT	50%	Trần Thiện Huân	Thứ Bảy	_____34567	B202	17/12/2018->05/01/2019
18	THER222932_01A		Kỹ thuật nhiệt	2	LT	50%	Đoàn Minh Hùng	Thứ Hai	_____34567	B314	26/11/2018->15/12/2018

19	THER222932_01A		Kỹ thuật nhiệt	2	LT	50%	Đoàn Minh Hùng	Thứ Sáu	_____34567	B314	26/11/2018->15/12/2018
20	THME230721_03A		Cơ lý thuyết (Cơ khí) - ĐH,CĐ	3	LT	50%	Lâm Xuân Bình	Thứ Ba	_____34567	B314	26/11/2018->15/12/2018
21	THME230721_03A		Cơ lý thuyết (Cơ khí) - ĐH,CĐ	3	LT	50%	Lâm Xuân Bình	Thứ Năm	_____34567	B314	26/11/2018->15/12/2018
22	THME230721_03A		Cơ lý thuyết (Cơ khí) - ĐH,CĐ	3	LT	50%	Lâm Xuân Bình	Thứ Bảy	_____34567	B314	26/11/2018->15/12/2018
23	TOMT220225_03A		Dung sai-Kỹ thuật đo	2	LT	50%	Nguyễn Bá Trương Đài	Thứ Ba	_____34567	B314	17/12/2018->05/01/2019
24	TOMT220225_03A		Dung sai-Kỹ thuật đo	2	LT	50%	Nguyễn Bá Trương Đài	Thứ Sáu	_____34567	B314	17/12/2018->05/01/2019

Phòng Đào tạo Không chính quy



Ngày 9 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

DTKCQ_Lương Ngọc Thảo

